TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Lý Thị Thịnh.**

Bà: **Đỗ Thị Láng.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Luân Thị É (Tên gọi khác: không), sinh ngày 17/4/1986, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn T và bà Hoàng Thị Th; Chồng: Mã Đức Th và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:* **Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.**

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Quốc Tr** - Chủ tịch UBND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Mã Thị Thương O** - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 10 năm 2022). Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Luân Văn T**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- Ông **Bàn Văn K**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Ông **Thào Văn T**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- Ông **Vàng A P**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- Chị **Thào Thị M**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh **Vàng A Th**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

- Anh **Vàng Văn Ph**, sinh năm 1996. Vắng mặt.

- Chị **Giàng Thị L**, sinh năm 1998. Vắng mặt.

- Bà **Giàng Thị S**, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- Bà **Vàng Thị M**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

- Chị **Thào Thị Ch**, sinh năm 1999. Vắng mặt.

- Chị **Giàng Thị D**, sinh năm 1993. Vắng mặt.

- Anh **Vù A K**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

- Chị **Thào Thị P**, sinh năm 1994. Vắng mặt.

- Anh **Vừ A S**, sinh năm 1997. Vắng mặt.

- Chị **Giàng Thị D**, sinh năm 2001. Vắng mặt.

- Ông **Lưu Văn H**, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, ông Luân Văn T (bố đẻ của anh Luân Văn Nh và bị cáo Luân Thị É) chia mảnh đất rừng có địa danh Ph ở thôn B, xã Th, huyện B thuộc lô 125, 128 - Khoảnh 2 - tiểu khu 46 đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông Luân Văn Nh, bà Nguyễn Thị G (là con của ông T) cho con gái là bị cáo Luân Thị É, ông Nh và bà G cũng

nhất trí chia cho bị cáo É. Đến tháng 3/2022, bị cáo É có ý định phát rừng để trồng cây mỡ nên gọi điện thoại cho Thào Văn T để thuê phát rừng, sau đó T đến gặp bị cáo É rồi bị cáo É dẫn T đến khu rừng Ph xem diện tích rừng cần phát, hai bên thỏa thuận thống nhất công phát là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và T về nhà tìm thêm người để cùng làm. Ngày 02/4/2022, Thào Văn T cùng với Vàng A P, Vàng Thị M, Thào Thị Ch, Thào Thị M, Giàng Thị D, Vàng A Th, Vàng Văn Ph, Giàng Thị L, Giàng Thị S, Vù A K, Thào Thị P, Vừ A S, Giàng Thị D mang theo dao đến khu rừng của bị cáo Luân Thị É để phát phá, trong một ngày thì những người được thuê, phát phá xong diện tích như đã thỏa thuận, được bị cáo Luân Thị É trả công là 8.000.000 đồng. Sau khi phát hiện vụ việc bị cáo Luân Thị É phát phá rừng, Hạt kiểm lâm huyện Ba Bể đã lập hồ sơ, xác định vụ việc vượt quá thẩm quyền nên đã chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích rừng bị chặt phá là 9016 m^2, trong đó: 7842,2 m^2 thuộc thửa đất số 351, tờ bản đồ số 1, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất là ông Luân Văn Nh và bà Nguyễn Thị G 27,7 m^2 thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 1, xã Th, huyện B; 1134,7 m^2 thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 1, xã Th, huyện B, tên chủ sử dụng đất trên bản đồ là ông Bàn Văn K, thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 11,4 m^2 thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 1, xã Th, huyện B, chủ sử dụng đất trên bản đồ là UBND xã Th. Diện tích 9016 m^2 rừng bị hủy hoại tại các lô 125, 128 - khoảnh 2 - tiểu khu 46 trong bản đồ rà soát quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã Th, huyện B thuộc khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Lâm sản bị thiệt hại là 12,474 m^3 gỗ tròn thông thường thuộc các loại từ nhóm V đến nhóm VIII. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HDĐG ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: 12,474 m^3 gỗ thông thường nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 13.721.400 đồng (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm đồng); Giá trị thiệt hại về môi trường rừng là 46.607.637 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng)

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSBB ngày 02/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Luân Thị É về tội: *"Hủy hoại rừng"*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Luân Thị É đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Luân Thị É theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Luân Thị É phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Đối với 12,474 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII do bị cáo thuê người chặt phá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 03 con dao quắm thu giữ của Thào Văn T, Thào Thị M, Vàng A P do con dao đã bị hoen gỉ, không còn giá trị sử dụng nên Thào Văn T, Thào Thị M, Vàng A P không yêu cầu lấy lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/11/2019 cho hộ ông Luân Văn Nh và bà Nguyễn Thị G. Ông Nh và bà G xác định đã cho bị cáo É nên đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo Luân Thị É.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Luân Thị Én tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tháng 4 năm 2022 bị cáo Luân Thị É đã có hành vi tự ý thuê người phát phá trái phép khu rừng Ph ở thôn B, xã Th, huyện B thuộc các lô 125, 128 - khoảnh 2 - tiểu khu 46. Diện tích rừng bị hủy hoại là 9016 m^2; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 12,47 m^2 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII; loại rừng phát phá là rừng sản xuất - rừng tự nhiên.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Luân Thị É phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2)".

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến môi trường rừng là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến

công tác bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; bị cáo đã tự nguyện trồng cây gỗ mỡ lên toàn bộ diện tích đất rừng đã bị phá, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, mục đích bị cáo phá rừng chỉ để trồng trọt phục vụ cho cuộc sống của gia đình...Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra nguồn thu nhập, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

* Đối với 12,474 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII do bị cáo thuê người chặt phá hiện nay do Ủy ban nhân dân xã Th quản lý. Số gỗ này cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước, xác định Ủy ban nhân dân huyện B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ trên nên giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/11/2019 cho hộ ông Luân Văn Nh và bà Nguyễn Thị G thu giữ của bị cáo Luân Thị É. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định ông Nh và bà G là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T, ông Nh, bà G đã xác nhận đã tặng cho bị cáo É quyền sử dụng đối với thửa đất này, tuy nhiên bị cáo É chưa làm thủ tục để chuyển tên. Quá trình giải quyết vụ án ông Nh và bà G đề nghị trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho bị cáo Luân Thị É. Đồng thời, bị cáo É có đề nghị lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo É trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo Luân Thị É.

* Đối với 03 con dao quắm thu giữ của Thào Văn T, Thào Thị M, Vàng A P do con dao đã bị hoen gỉ, không còn giá trị sử dụng nên Thào Văn T, Thào Thị M, Vàng A P không yêu cầu lấy lại. Xét thấy những tài sản đồ vật này không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Thào Văn T,Vàng A P, Vàng Thị M, Thào Thị Ch, Thào Thị M, Giàng Thị D, Vàng A Th, Vàng Văn Ph, Giàng Thị L, Giàng Thị S, Vù A K, Thào Thị P, Vừ A S, Giàng Thị D là người được bị cáo Luân Thị É thuê chặt phá các cây gỗ tại diện tích rừng đã bị chặt phá. Tuy nhiên, những người này không biết bị cáo Luân Thị É thuê mình chặt phá rừng trái phép. Do đó, hành vi của họ không có lỗi nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Luân Thị É phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Luân Thị É 24 *(Hai mươi tư)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 *(Bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Luân Thị É cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu hóa giá 12,474 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII để sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Trả lại 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Luân Văn Nh, Nguyễn Thị G đối với thửa đất số 351, tờ bản đồ số: 1, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/11/2019, vào sổ cấp GCN: CH01234 cho bị cáo Luân Thị É.

* Tịch thu tiêu hủy 03 con dao quắm thu giữ của Thào Văn T, Thào Thị Mài, Vàng A P do dao đã bị hoen rỉ, không còn giá trị sử dụng cụ thể: 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng, dao dài 37 cm tính cả phần mũi quắm, bản dao nơi rộng nhất là 04 cm, chuôi dao được gắn thêm một đoạn gỗ hình trụ, tròn dài 23 cm, đường kính đầu to 03 cm; 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng, dao dài 40 cm tính cả phần mũi quắm, bản dao nơi rộng nhất là 05 cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với UBND xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2023 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo Luân Thị É phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể);
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL,NVLQ;(3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn